

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2019/HS-PT**
Ngày 22 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Quách Xía Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 159/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo T do có kháng cáo của bị hại U đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **T** (tên gọi khác là *Huy T*), sinh năm 1987, tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (đã chết) và bà N; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Bà U, sinh năm 1969; nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/6/2018, T điều khiển phương tiện vỏ - máy đuôi tôm chở B đến nhà bà U ngụ ấp huyện U Minh, tỉnh Cà Mau với mục đích rủ chồng bà

U nhậu. Đến nơi, do không có ai ở nhà nên B nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, B vạch vách lá bên hông nhà chui vào trong lấy 01 máy cắt cỏ đi ra ngoài để ở hàng ba và kêu T tiếp. Lúc này, T biết B đang lấy trộm tài sản nên cũng chui vào nhà theo đường vách lá và bẻ ống nước lấy 01 mô tơ bơm nước ở nhà sau, B đi ra nhà trước lấy 01 amly. Tài sản lấy được T và B đưa xuống vỏ chợ về nhà của T cất giấu, tiếp tục B rủ T quay lại nhà bà U lấy trộm tài sản, T đồng ý. Đến nơi, T và B vào nhà theo lối củ lấy 02 thùng bass và 01 đầu đĩa; đầu đĩa đem về nhà T cất giấu còn 02 thùng bass gửi tại nhà bà A. Khi nhận gửi bà A không biết là tài sản do T trộm cắp mà có.

Kết luận số 13/KL-HĐĐG, ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện U Minh xác định tổng giá trị các tài sản mà T và B lấy trộm vào thời điểm ngày 02/6/2018 là: 5.122.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quyết định:

Bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo T 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt T đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo B 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 bị hại U có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử cho bị cáo T được án treo với lý do: Bị cáo có ý ăn năn hối cải, gia đình quá khó khăn do vợ bị cáo mới sinh con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại U; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã xử đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Buổi chiều ngày 02/6/2018, lợi dụng lúc không có ai ở nhà bị cáo T cùng B đã lén lút vào nhà bà U lấy cắp 01 máy cắt cỏ, 01 mô tơ bơm nước, 02 thùng bass, 01 amly, 01 đầu đĩa. Hội đồng định giá đã định giá và kết luận các tài sản trên có giá trị thành tiền là 5.122.500 đồng; Hành vi này của bị cáo T là hành vi chiếm đoạt tài sản. Với hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo với lý do bị cáo ăn năn, hối cải, hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn do vợ mới sinh con. Thấy rằng: Năm 2008 bị cáo bị Tòa án xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù lần xử phạt này đã được xóa án tích nhưng điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa; gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ; có cha là thương binh được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS cho bị cáo. Do đó, mức án 09 (chín) tháng tù mà án sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như những tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ; án phí hình sự phúc thẩm bị hại không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại U; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo T **09 (chín) tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt T đi chấp hành hình phạt tù.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu 200.000đ; án phí hình sự phúc thẩm bị hại U không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện U Minh;
- VKS ND huyện U Minh;
- TAND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Miến

